

Hội đồng trọng tài khu, thành phố, tỉnh xử lý những việc tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết trong phạm vi giữa các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước thuộc địa phương quản lý.

Hội đồng trọng tài khu tự trị Việt bắc và khu tự trị Thái Mèo được quyền xử lý và quyết định những việc tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết giữa các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước giữa các tỉnh thuộc khu tự trị.

III. VỀ LỄ LỐI LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI CÁC CẤP

Nhận đơn: Bên khiếu nại khi nộp đơn đến Hội đồng trọng tài, phải có kèm theo bản thuyết trình rõ ràng sự việc từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết; trường hợp vi phạm hợp đồng, phải nộp hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng cụ thể ký kết giữa hai bên. Khi nhận được đơn khiếu nại, Hội đồng trọng tài phải tiến hành nghiên cứu, thẩm tra, xử lý, không để chậm trễ, kéo dài sẽ gây tai hại cho việc thực hiện kế hoạch Nhà nước.

Thẩm tra: Sau khi nhận đơn khiếu nại, Hội đồng trọng tài phải thẩm tra lại sự việc bằng cách mời hai bên đương sự đến trình bày hoặc đòi nộp những giấy tờ, chứng từ cần thiết. Nếu xét thấy cần, Hội đồng trọng tài có thể liên hệ với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân để thu thập thêm tài liệu cần thiết và tiến hành thẩm tra tại chỗ trước khi xét và quyết định.

Quyết định: Kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng trọng tài phải tiến hành xử lý trong một thời gian ngắn, tối đa 20 ngày. Trong khi Hội đồng trọng tài xử lý phải có mặt hai bên đương sự. Nếu sau khi đã có giấy mời của Hội đồng trọng tài, một bên vắng mặt, Hội đồng trọng tài vẫn có quyền xử lý, tuyên bố quyết định và bên vắng mặt vẫn phải chấp hành.

Khiếu nại: Sau khi Hội đồng trọng tài công bố quyết định, hai bên phải chấp hành. Nếu một bên thấy quyết định đó chưa đúng, có quyền khiếu nại lên Hội đồng trọng tài trung ương, nhưng trong khi chờ quyết định của Hội đồng trọng tài trung ương thì vẫn phải chấp hành quyết định đó.

Vi tổ chức mới, nên trên đây Thủ tướng Chính phủ giải thích và quy định những điểm căn bản, tổ chức nhiệm vụ quyền hạn và lễ lối làm việc của Hội đồng trọng tài các cấp. Trong quá trình chấp hành thông tư này, sẽ rút kinh nghiệm và bổ sung dần cho được đầy đủ hơn; vì vậy Bộ, Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh, Hội đồng trọng tài các cấp một mặt tích cực chấp hành, mặt khác báo cáo kịp thời những khó khăn và kinh nghiệm, để Hội đồng trọng tài trung ương kịp thời tổng kết kinh nghiệm và hướng dẫn thực hiện cho có kết quả tốt.

Hà nội, ngày 22 tháng 1 năm 1960

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 027-TTg ngày 22-1-1960 quy định tạm thời về việc các Bộ ra văn bản.

Kính gửi: các Bộ, các Ủy ban Nhà nước.

Theo quy định của Hiến pháp mới thì việc ra nghị định thuộc quyền hạn của Hội đồng Chính phủ, các Bộ trưởng chỉ ra thông tư, chỉ thị.

Căn cứ quy định trên, Thủ tướng phủ đang nghiên cứu chế độ các văn bản của chính quyền để trình Hội đồng Chính phủ thông qua. Trong khi chờ đợi, Hội đồng Chính phủ (trong hội nghị Thường vụ ngày 20-1-1960) đã tạm thời ấn định như sau:

1. Các vị Bộ trưởng, các Chủ nhiệm các Ủy ban ngành Bộ, kể từ nay chỉ ban hành thông tư, chỉ thị hoặc quyết định.

2. Những việc gì trước đây Bộ thường ra nghị định mà nay xét thấy nội dung có thể đề vào thông tư, chỉ thị, quyết định thì dùng những hình thức thông tư, chỉ thị hay quyết định mà ban hành.

3. Những việc gì Bộ xét thấy quá quyền hạn quy định của mình thì phải báo cáo lên Thủ tướng phủ xét.

Vậy xin báo các Bộ biết để thi hành.

Trong khi làm theo những điểm trên, các Bộ có gặp khó khăn gì xin báo cho Thủ tướng phủ biết.

Ngoài ra, Bộ có ý kiến gì về vấn đề chế độ các văn bản của chính quyền cũng xin gửi cho Thủ tướng phủ nghiên cứu.

Hà nội, ngày 22 tháng 1 năm 1960

K. T. Bộ trưởng Thủ tướng phủ

Thủ tướng

PHAN MỸ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG — THỦY LỢI — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 5-LB/TT ngày 27-1-1960

hướng dẫn việc thi hành chế độ dân công trong công tác đắp đê năm 1960

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY LỢI

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các Bộ, các cơ quan trung ương.

Các Ủy ban hành chính và cơ quan

Laô động khu, thành, tỉnh có đê.

I. SƠ LƯỢC TÌNH HÌNH CÔNG TÁC ĐẮP ĐÊ NĂM 1959

Theo đường lối, phương châm ba chính về công tác thủy lợi, thông tư của Thủ tướng Chính phủ số